

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4661 /UBND-TH

Bình Định, ngày 03 tháng 6 năm 2025

V/v triển khai Nghị quyết số
154/NQ-CP ngày 31/5/2025
của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên (*đính kèm theo Công văn này*); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu rà soát, khẩn trương thực hiện: **(1) Hoàn thành việc đề xuất các chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ trọng tâm của 58 xã, phường mới trên địa bàn tỉnh, đồng thời hoàn thiện các biểu số liệu (số 02, 03) liên quan đính kèm theo Công văn này và (2) Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành trọng tâm, cụ thể¹ của ngành, lĩnh vực, địa phương năm 2025 và hoàn thiện biểu số liệu liên quan (số 01) đính kèm theo Công văn này, gửi Sở Tài chính chậm nhất trong ngày 06/6/2025, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.**

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổng hợp, xây dựng hoàn thành, **dự thảo (1) Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và (2) Công văn phân giao một số chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội đối với 58 xã, phường mới trên địa bàn tỉnh năm 2025, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chậm nhất trong ngày 10/6/2025; đồng thời, thống kê cụ thể danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương chậm trễ hoặc gửi báo cáo không đảm bảo chất lượng, nội dung để UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Chi cục Thuế Khu vực XIII;
- Chi cục Hải quan Khu vực XIII;
- KBNN khu vực XIII;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực 10;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P. KSTTHC, K3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

¹ Nội dung này phải cụ thể hóa những giá trị sản phẩm, dự án đầu tư, yếu tố mới và đóng góp dự kiến của những sản phẩm, dự án này, yếu tố mới vào tăng trưởng bằng con số cụ thể để minh chứng sự đóng góp của các ngành, lĩnh vực vào giá trị tăng trưởng chung.

Phụ lục 01
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025 đã giao tại Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025	Kế hoạch năm 2025 (cập nhật)	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	CHỈ TIÊU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIAO							
1	Tốc độ tăng GRDP	%						
	- Nông, lâm, thủy sản	%					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
	- Công nghiệp và xây dựng	%					Sở Công Thương, Sở Xây dựng	
	+ Công nghiệp	%					Sở Công Thương	
	+ Xây dựng	%					Sở Xây dựng	
	- Dịch vụ	%					Sở Công Thương, Sở Du lịch	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%					Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh	
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng					Cục Thống kê tỉnh	
2	Chỉ số sản xuất CN (IIP)	%					Sở Công Thương	
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD					Sở Công Thương	
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng					Sở Tài chính	
	- Thu nội địa	Tỷ đồng					Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực XIII	
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng					Chi cục Hải quan KV XIII	
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%					Sở Tài chính	
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con						Sở Y tế	
7	Tạo việc làm mới	Người					Sở Nội vụ	
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%					Sở Nội vụ	
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%					Sở Y tế	
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%					Sở Y tế	
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%					Sở Y tế	
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã	%					Sở Y tế	
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường					Sở Y tế	
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%					Sở Y tế	
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
	Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch	%					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%					Sở Xây dựng	
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ					Sở Xây dựng	
II	CÁC CHỈ TIÊU ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIAO							
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu thua	Tỷ đồng					Sở Công Thương	
2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Tổng lượng khách du lịch	Triệu lượt khách					Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
6	Doanh thu du lịch thuần túy	Tỷ đồng					Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
7	Thu hút dự án mới	Dự án					Sở Tài chính, Ban quản lý Khu kinh tế	
8	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp					Sở Tài chính	
9	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đồng					Sở Tài chính	
10	Phòng chống lấn chiếm đất đai						Sở Nông nghiệp và Môi trường	
	- Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ						
11	Giải phóng mặt bằng							
	- Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%					Sở Nông nghiệp và Môi trường	
12	Giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới	%					Thanh tra tỉnh	
13	Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	%					Thanh tra tỉnh	
14	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao	%					Sở Tài chính	
15	Phát triển sản phẩm du lịch mới	Sản phẩm					Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
16	Hình thành mới chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn	Chuỗi					Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	
17	Xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật tập trung	Cơ sở					Sở Nông nghiệp và Môi trường	

[illegible]

Đề xuất nguồn lực, động lực, năng lực mới phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh

[illegible]

[illegible]

